

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị T - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Trịnh Xuân Đ - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trịnh Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 12/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn tạo dựng cuộc sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vì vậy Chị Trần Thị T và anh Trịnh Xuân Đ đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trịnh Xuân Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Trịnh Trung H, sinh ngày 02/11/2016, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hai anh chị thỏa thuận khi ly hôn để chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung

cho cháu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Trần Thị T và anh Trịnh Xuân Đ thỏa thuận để anh Trịnh Xuân Đ chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trịnh Xuân Đ.

Về con chung:

Chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Trung H, sinh ngày 02/11/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Trịnh Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí:

Anh Trịnh Xuân Đ chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003139 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Trịnh Xuân Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

